

Số: 11/2025/QĐST-DS

Phước Long, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Minh Tr – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 274705.24 ngày 03/12/2024 và số 198218.24 ngày 18/9/2024).

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu phố 4, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Nơi đăng ký cư trú hiện nay: Khu phố 4, phường K, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền vay 6.065.653.293 đồng (*Sáu tỷ không trăm sáu mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn hai trăm chín mươi ba đồng*), (trong đó: tiền vay gốc 5.243.096.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 18/4/2025 là 822.557.293 đồng); và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2700209.22 ngày 10/3/2022 và hợp đồng tín dụng số 5148099.22 ngày 13/9/2022.

Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 730, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại khu phố 3, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ĐĐ 820197, số vào sổ cấp GCN: CS 03086 ngày 22/6/2022 cho ông Phạm Văn T; Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 75, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình

Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 397856, số vào sổ cấp GCN: CS 03203 ngày 06/7/2022 cho ông Phạm Văn T; Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 357, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại khu phố Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 618514, số vào sổ cấp GCN: CS 00562 ngày 27/9/2021 (Ngày 27/11/2021 cập nhật thay đổi chuyển nhượng cho ông Phạm Văn T theo hồ sơ 211104-0030); Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 111, tờ bản đồ số 40, tọa lạc tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 580580, số vào sổ cấp GCN: CT 14465 ngày 14/5/2019 (Ngày 24/01/2022 cập nhật chuyển nhượng cho ông Phạm Văn T theo hồ sơ 211221-0103).

Nguyên đơn có nghĩa vụ giao trả cho ông Phạm Văn T bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên khi ông T thanh toán hết nợ.

- Án phí: Bị đơn chịu 57.032.826 đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm ba mươi hai nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 56.826.750 đồng (*Năm mươi sáu triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0003364 ngày 07 tháng 01 năm 2025.

- Chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu và có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân